

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm/ dự án

- Tên KHLCNT: Phân tích định lượng mẫu thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2025.

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

- Địa điểm thực hiện dịch vụ: tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Phân tích mẫu định lượng nông lâm thủy sản.

- Nguồn vốn: Sự nghiệp khác năm 2025.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 110 ngày.

2. Mục tiêu công việc:

Lựa chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm thực hiện cung cấp dịch vụ phân tích mẫu định lượng nông lâm thủy sản.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Nhà thầu phải dự toán chi tiết các yêu cầu sau của gói thầu để làm cơ sở tính giá gói thầu:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
a	Công tác kiểm tra hậu kiểm kết hợp lấy mẫu phân tích định lượng một số chỉ tiêu ATTP		116
-	Thực hiện công tác hậu kiểm cơ sở tự công bố		
	Chi phí phân tích mẫu:		49
	Chè khô 3 mẫu	mẫu	3
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Muối 1 mẫu	mẫu	1
	Asen (As)		
	Cadimi (Cd)		
	Thủy ngân (Hg)		
	Macca 2 mẫu	mẫu	2
	Chì (Pb)		

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
	Tổng số nấm men nấm mốc		
	Dầu hào 4 mẫu	mẫu	4
	Asen (As)		
	Cadimi (Cd)		
	Chì (Pb)		
	Xì dầu 6 mẫu	mẫu	6
	Asen (As)		
	Cadimi (Cd)		
	Chì (Pb)		
	Xúc Xích 9 mẫu	mẫu	9
	TS VSV HK		
	Sodium Nitrate		
	E.coli		
	Salmonella		
	Lạp sườn 3 mẫu	mẫu	3
	E.coli		
	Tổng VSVHK		
	Mắm tép 1 mẫu	mẫu	1
	E.coli		
	Salmonella		
	Khau nhục 2 mẫu	mẫu	2
	E.coli		
	Salmonella		
	Măng ớt 6 mẫu	mẫu	6
	Asen (As)		
	Cadimi (Cd)		
	Chân gà tươi, đông lạnh 1 mẫu	mẫu	1
	E.coli		
	Salmonella		
	Tổng số nấm men nấm mốc		
	Nem nướng 1 mẫu	mẫu	1
	E.coli		
	Tổng VSVHK		
	Bột thạch đen 2 mẫu	mẫu	2
	Tổng số nấm men nấm mốc		

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
	Chì (Pb)		
	Thạch đen 2 mẫu	mẫu	2
	E.coli		
	Hàn the		
	Trà 3 mẫu	mẫu	3
	Tổng số nấm men nấm mốc		
	Asen (As)		
	Cadimi (Cd)		
	Chì (Pb)		
	Gelatin 1 mẫu	mẫu	1
	Chì (Pb)		
	Cadimi (Cd)		
	Asen (As)		
	Vịt quay 1 mẫu	mẫu	1
	E.coli		
	Salmonella		
	Streptomycin		
	Cafe 1 mẫu	mẫu	1
	Chì (Pb)		
	Cadimi (Cd)		
	Asen (As)		
-	Thực hiện công tác hậu kiểm cơ sở có sản phẩm OCOP		
	Chi phí phân tích mẫu:		55
	Quả na 6 mẫu	mẫu	6
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Quả ổi 1 mẫu	mẫu	1
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Rau, quả các loại 3 mẫu	mẫu	3
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Thịt gà, vịt ăn liền 6 mẫu	mẫu	6
	E.coli		
	Salmonella		
	Hàm lượng amoniac,		
	peroxit		
	Gạo 5 mẫu	mẫu	5

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
	Tổng số Aflatoxin		
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Trứng gà 1 mẫu	mẫu	1
	Colistin		
	Deltamethrin		
	Erythromycin		
	Flubendazole		
	Neomycin		
	Spectinomycin		
	Tylosin		
	Trứng vịt 1 mẫu	mẫu	1
	Tetracycline		
	Khau nhục 5 mẫu	mẫu	5
	Hàm lượng amoniac		
	trị số peroxit		
	E.coli		
	Salmonella		
	Chè khô 1 mẫu	mẫu	1
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Thịt lợn sấy khô, sấy dẻo, gác bếp 3 mẫu	mẫu	2
	E.coli		
	Salmonella		
	Tổng số VKHK		
	Hạt dẻ 1 mẫu	mẫu	1
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	aflatoxin tổng số		
	Hạt macca 1 mẫu	mẫu	1
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	aflatoxin tổng số		
	Nấm 2 mẫu	mẫu	2
	Chì (Pb)		
	Thạch đen 2 mẫu	mẫu	2
	E.coli		
	Hàn the		
	Lạp sườn 2 mẫu	mẫu	2

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
	E.coli		
	Tổng VSVHK		
	Hàm lượng amoniac		
	Salmonella		
	chỉ số peroxit		
	Bánh gio 1 mẫu	mẫu	1
	E.coli		
	Salmonella		
	Trà 4 mẫu	mẫu	4
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Nem nướng 1 mẫu	mẫu	1
	E.coli		
	Tổng VSVHK		
	trị số peroxit		
	Hàm lượng amoniac		
	Salmonella		
	Bông ngô 1 mẫu	mẫu	1
	ochratoxin A		
	zearalenone;		
	fumonisin		
	Hồng sấy dẻo, treo gió 2 mẫu	mẫu	2
	Aflatocxin B1		
	Aflatocxin B2		
	E.coli		
	Quả hồng 3 mẫu	mẫu	3
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Cá rô phi 1 mẫu	mẫu	1
	Chloramphenicol		
	Green Malachite		
	Quả bưởi diễn 1 mẫu	mẫu	1
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Khẩu Sli 2 mẫu	mẫu	2
	Aflatocxin tổng số		
	Aflatocxin B1		
-	Kiểm tra các cơ sở cấp giấy chứng nhận của cấp tỉnh		

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
	Chi phí phân tích mẫu:		12
	Rau, củ, quả 2 mẫu	mẫu	2
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Chân gà, thịt gà đông lạnh, tươi 3 mẫu	mẫu	3
	E.coli		
	Tổng số nấm men nấm mốc		
	Salmonella		
	Chân gà ăn liền 4 mẫu	mẫu	4
	E.coli		
	Salmonella		
	Streptomycin		
	Cây thạch đen khô 1 mẫu	mẫu	1
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Tổng số nấm men nấm mốc		
	Chân lợn đông lạnh, tươi 1 mẫu	mẫu	1
	E.coli		
	Salmonella		
	Tổng số nấm men nấm mốc		
	Ốt chưng 1 mẫu	mẫu	1
	E.coli		
	Salmonella		
	Tổng số nấm men nấm mốc		
b	Phân tích định lượng giám sát một số sản phẩm nông lâm sản thủy sản tại các cơ sở kinh doanh, sản xuất		188
-	Giám sát một số chỉ tiêu ATTP		
	Chi phí phân tích mẫu		183
	Gạo	Mẫu	10
	Aflatoxin tổng số		
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Giò chả	Mẫu	46
	Hàn the		
	E.coli		
	Thịt lợn tươi	Mẫu	36
	Chloramphenicol		
	Salbutamol		

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
	Tetracycline		
	Lạp sườn	Mẫu	8
	E.coli		
	Tổng số VSVHK		
	Giá đỗ	Mẫu	14
	Ure (Nitrat)		
	6-Benzylaminopurine		
	Chè khô	Mẫu	6
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Măng khô	Mẫu	5
	Sufuadioxyde		
	Vàng ô		
	Thủy sản khô	Mẫu	20
	Trichloron		
	Formol		
	Thủy sản tươi	Mẫu	12
	Green Malachite		
	Quả hồng	Mẫu	8
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Cây thạch đen	Mẫu	4
	Tổng số nấm men nấm mốc		
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Thạch đen hộp	Mẫu	5
	Hàn the		
	Chì		
	TS VSVHK		
	Quả Na	Mẫu	8
	Đa dư lượng thuốc BVTV		
	Quả Táo		1
	Đa dư lượng thuốc BVTV		1
-	Giám sát một số chỉ tiêu chất lượng		
	Quả na	Mẫu	5
	Độ Brix		5

Yêu cầu khác:

- Tất cả các chỉ tiêu yêu cầu được, đăng ký theo quy định hoặc chỉ định bộ chuyên ngành hoặc công nhận iso 17025. Nhà thầu liệt kê tên phương pháp phân tích, số thứ tự của các chỉ tiêu được chỉ định hoặc công nhận tại văn bản nào của nhà thầu.

- Địa điểm nhận mẫu: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Thời gian bàn giao mẫu: Do chủ đầu tư quyết định.

Chủ đầu tư gửi mẫu kèm theo phiếu gửi mẫu cho nhà thầu, phiếu gửi mẫu liệt kê đầy đủ các thông tin cần thiết về mẫu phân tích và yêu cầu chỉ tiêu phân tích cụ thể của từng mẫu; không giới hạn số lượng và đối tượng mẫu cho một lần gửi. Thời gian Bên B trả kết quả phân tích mẫu cho bên A: chậm nhất 10 ngày kể từ ngày thực hiện bàn giao mẫu. Thời gian lưu mẫu 15 ngày sau khi có kết quả phân tích. Trả kết quả phân tích: Nhà thầu trả 02 bản dấu đỏ kết quả phân tích mẫu đúng thời hạn quy định và 01 bản sao kết quả phân tích, kèm theo hồ sơ quan trắc chạy máy cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải đề xuất được phương pháp đảm bảo khi nhận mẫu, bảo quản mẫu đảm bảo giữ nguyên chất lượng mẫu trước khi phân tích và cách lưu mẫu sau khi phân tích. Nhà thầu phải thực hiện các công việc trong quá trình theo quy định của pháp luật về phân tích mẫu và các yêu cầu khác (nếu có). Nhà thầu phải liệt kê chi tiết tên phương pháp của từng chỉ tiêu theo yêu cầu mục 2: Yêu cầu về kỹ thuật, chương V của E-HSMT).

Nhà thầu nộp cùng E-HSDT bản trình bày về giải pháp và phương pháp luận để thực hiện dịch vụ phi tư vấn theo mẫu dưới đây:

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận: Am hiểu về dự toán, mục tiêu công việc của gói thầu.

2. Kế hoạch công tác: Nhà thầu đề xuất kế hoạch thực hiện, bố trí nhân sự thường xuyên và đột xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh cấp bách nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.